

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2026/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý và phát triển hoạt động
thương mại điện tử trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật số 87/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Luật Thương mại điện tử số 122/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 248/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thương mại điện tử;

Căn cứ Quyết định số 192/2025/QĐ-UBND ngày 17/10/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế về xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của thành phố Hải Phòng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công thương tại Tờ trình số/TTr-SCT ngày.....tháng năm 2025 và Báo cáo kết quả thẩm định số/BC-STP ngàythángnăm 2026 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý và phát triển thương mại điện tử trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày... tháng .. năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch UBND thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- VPUBND TP: CVP, các PCVP;
- Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, XDCT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý và phát triển thương mại điện tử trên địa bàn thành phố Hải Phòng

*(Kèm theo Quyết định số/2026/QĐ-UBND ngày...../ ... /2026
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy chế này quy định nội dung, trách nhiệm và phương thức phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý nhà nước về phát triển thương mại điện tử trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

a) Các Sở, ban, ngành: Sở Tư pháp; Sở Y tế; Sở Tài chính; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công an thành phố; Thanh tra thành phố; Thuế thành phố; Chi cục Hải quan Khu vực III; Báo và Phát thanh, Truyền hình Hải Phòng; Ngân hàng Nhà nước khu vực 6; Thống kê thành phố Hải Phòng.

b) Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

c) Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp liên quan đến hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn thành phố.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật và các chủ trương, chính sách của thành phố về quản lý và phát triển thương mại điện tử, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và năng lực quản lý của từng cấp, ngành.

2. Công tác phối hợp quản lý phải thường xuyên, kịp thời, phát huy tính chủ động của các cơ quan, đơn vị đảm bảo chặt chẽ, kịp thời, phù hợp với nhu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao; không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ và cản trở hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Công tác phối hợp cần dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định. Các cơ quan chủ động giải quyết những vấn đề thuộc trách nhiệm quản lý, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan nhằm đảm bảo tính đồng bộ, liên tục, không chồng chéo, trùng lặp trong quá trình thực hiện.

4. Tạo điều kiện tối đa cho các xã, phường, đặc khu, doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ kinh doanh phát huy tính sáng tạo, phối hợp chặt chẽ theo ngành, lĩnh vực và quản lý theo địa bàn, đảm bảo các nguồn lực cần thiết để thực hiện, hoàn thành nhiệm vụ.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nội dung phối hợp

Các cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện các nội dung sau:

1. Đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách, chương trình phát triển thương mại điện tử trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn thành phố.

2. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về thương mại điện tử, nâng cao nhận thức của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người dân về thương mại điện tử.

3. Tổ chức đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển thương mại điện tử và kinh tế số.

4. Tổ chức thực hiện các hoạt động tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh triển khai, ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

5. Phối hợp thực hiện công tác thống kê, điều tra, khảo sát đánh giá tình hình hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn.

6. Cung cấp, trao đổi, cập nhật thông tin và thực hiện chế độ báo cáo phục vụ công tác quản lý nhà nước về thương mại điện tử.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Bằng văn bản hoặc qua phương thức điện tử theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

3. Thông qua tổ chức hội nghị, hội thảo, họp liên ngành.

4. Các hình thức phối hợp phù hợp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG PHỐI HỢP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Điều 6. Sở Công Thương

1. Chủ trì các nội dung

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thuộc thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách phát triển thương mại điện tử; tổ chức phổ biến, hướng dẫn triển khai các quy định pháp luật về phát triển thương mại điện tử trên địa bàn thành phố.

b) Là đầu mối phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến bằng các hình thức phù hợp nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và Nhân dân về thương mại điện tử.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thu thập số liệu về tình hình ứng dụng thương mại điện tử của địa phương; hằng năm báo cáo Bộ Công Thương để tổng hợp; khảo sát tình hình ứng dụng thương mại điện tử của các doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố làm cơ sở dữ liệu dùng chung cho hoạt động quản lý nhà nước về thương mại điện tử và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật về kinh doanh trong hoạt động thương mại điện tử; xây dựng tiêu chí, đánh giá hoạt động phát triển thương mại điện tử các xã, phường, đặc khu.

d) Tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của các tổ chức, cá nhân liên quan và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện để kiến nghị, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung nội dung phối hợp cho phù hợp với tình hình thực tế của thành phố và hướng dẫn của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương có liên quan.

đ) Tổng hợp, báo cáo về hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn thành phố với Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

e) Tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả phối hợp quản lý và phát triển thương mại điện tử trên địa bàn thành phố.

h) Tham gia góp ý vào các kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ về thương mại điện tử của các sở, ngành, đơn vị, địa phương đề xuất triển khai trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét phê duyệt.

i) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành và tổ chức triển khai các kế hoạch, chương trình, đề án về quản lý và phát triển hoạt động thương mại điện tử giai đoạn 05 năm, hằng năm đảm bảo phù hợp quy định pháp luật. Tổ chức thực hiện các hoạt động, dự án, kế hoạch để thúc đẩy phát triển thương mại điện tử trên địa bàn thành phố.

g) **Xây dựng dự toán** chi thường xuyên hằng năm về hoạt động quản lý và phát triển thương mại điện tử trên cơ sở nhiệm vụ được giao của Sở Công Thương theo quy định hiện hành.

2. Phối hợp các nội dung

a) Trao đổi thông tin với: Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố, Thanh tra thành phố, Thuế thành phố, Thống kê thành phố, Hải quan Khu vực III, Ngân hàng Nhà nước khu vực 6 và các cơ quan, đơn vị chức năng trên địa bàn về các nội dung liên quan đến thông tin doanh nghiệp, thương nhân, cá nhân kinh doanh sàn giao dịch điện tử, website bán hàng, tài khoản mạng xã hội có hoạt động bán hàng.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan quản lý và phát triển các hoạt động logistics trong thương mại điện tử trên địa bàn thành phố.

3. Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra các tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn thành phố; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan phổ biến, tuyên truyền pháp luật về thương mại điện tử cho các tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử trong quá trình kiểm tra, giám sát hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn.

c) Phối hợp trao đổi nắm bắt thông tin với các cơ quan, đơn vị về các doanh nghiệp, thương nhân, cá nhân kinh doanh sản phẩm thương mại điện tử, website bán hàng, tài khoản mạng xã hội có bán hàng, hoạt động logistics trên địa bàn.

4. Chỉ đạo Trung tâm khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp

a) Hằng năm, xây dựng kế hoạch về hoạt động thương mại điện tử để quảng bá, giới thiệu sản phẩm trên nền tảng thương mại điện tử (livestream bán hàng trên các nền tảng thương mại điện tử; hỗ trợ, thông tin, vận động các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia các sản phẩm thương mại điện tử); tổ chức các hoạt động giao thương, kết nối thông qua các sản phẩm thương mại điện tử, trang thông tin điện tử.

b) Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về thương mại điện tử thông qua: Trang thông tin điện tử Sở Công Thương; Ngày hội mua sắm trực tuyến Hải Phòng (Online Friday) góp phần xây dựng thị trường và nâng cao nhận thức, lòng tin người tiêu dùng trong thương mại điện tử.

c) Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã quảng bá thương hiệu tạo dựng hình ảnh chuyên nghiệp và tăng cường uy tín với khách hàng.

Điều 7. Sở Tài chính

1. Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố bố trí kinh phí để thực hiện các hoạt động về thương mại điện tử theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2. Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc cung cấp thông tin doanh nghiệp đăng ký hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực thương mại điện tử trên địa bàn thành phố.

3. Phối hợp với Sở Công Thương quản lý doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực thương mại điện tử; hỗ trợ các nhà đầu tư/chủ đầu tư dự án xây dựng hạ tầng thương mại điện tử, công trình phục vụ hoạt động thương mại điện tử, hoạt động logistics trên địa bàn thành phố.

Điều 8. Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì các nội dung

a) Là đầu mối phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức đào tạo, tư vấn cho các tổ chức, cá nhân các nội dung liên quan đến công nghệ thông tin; hướng dẫn triển khai các vấn đề về an toàn trong giao dịch điện tử, chữ ký số, chứng thực điện tử, các chuẩn trao đổi dữ liệu.

b) Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố về hoạt động thương mại điện tử trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm hàng hóa, việc truy xuất nguồn sản phẩm hàng hóa.

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra và xử lý vi phạm về sở hữu công nghiệp, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng, truy xuất nguồn sản phẩm hàng hóa trong hoạt động thương mại điện tử (theo nội dung ngành quản lý).

2. Phối hợp các nội dung

a) Phối hợp với Công an thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các biện pháp an toàn thông tin mạng, bảo mật trong giao dịch thương mại điện tử; tổ chức đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin mạng cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân và các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

b) Phối hợp với các đơn vị liên quan cung cấp số liệu tên miền website; nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Khoa học và Công nghệ thu thập số liệu website, tài khoản mạng xã hội đã đăng ký trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 9. Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Chủ trì các nội dung

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các ứng dụng tham gia truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử trong quảng bá sản phẩm nông sản, khuyến khích các cơ sở sản xuất tiêu biểu, hệ thống phân phối uy tín tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử, sử dụng các công cụ trong thanh toán điện tử không dùng tiền mặt.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các hoạt động quảng bá sản phẩm nông sản gắn với thương mại điện tử để xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các ứng dụng tham gia truy xuất nguồn gốc nông sản.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các chương trình tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm theo lĩnh vực ngành quản lý; phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm sản phẩm nông, lâm, thủy sản trong hoạt động thương mại điện tử.

2. Phối hợp các nội dung

a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các chương trình tập huấn kiến thức bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong phân phối nông sản và lĩnh vực an toàn thực phẩm trên môi trường mạng (theo lĩnh vực ngành quản lý).

b) Hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn.

Điều 10. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Định hướng, theo dõi các cơ quan báo chí, công, trang thông tin điện tử của thành phố, hệ thống thông tin cơ sở thông tin, tuyên truyền, phổ biến về thương mại điện tử nhằm phản ánh, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, khách quan về hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn thành phố.

2. Chủ trì, phối hợp quản lý, kiểm tra hoạt động cung cấp dịch vụ văn hoá, thể thao, du lịch, báo chí và xuất bản trực tuyến trên các nền tảng thương mại điện tử, ứng dụng di động và mạng xã hội; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ văn hoá, thể thao, du lịch, báo chí và xuất bản trên địa bàn thành phố thực hiện các quy định pháp luật về thương mại điện tử.

Điều 11. Sở Tư pháp

Phối hợp với Sở Công Thương rà soát, đánh giá và đề xuất hoàn thiện quy định của pháp luật về thương mại điện tử; thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực thương mại điện tử.

Điều 12. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn kiến thức về lĩnh vực an toàn thực phẩm và kiểm tra, giám sát an toàn vệ sinh thực phẩm trên môi trường mạng (theo nội dung ngành quản lý).

Điều 13. Công an thành phố

1. Chủ trì các nội dung

a) Công an thành phố tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 06/QĐ-TTg Phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030, kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương để thực hiện định danh và xác thực điện tử; đồng bộ dữ liệu dân cư với dữ liệu hộ tịch, đăng ký kinh doanh, đất đai, thuế, ngân hàng... phục vụ định danh, xác thực cá nhân, tổ chức phòng ngừa các hành vi gian lận, trốn thuế trong hoạt động thương mại điện tử; Phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế và các sở, ngành kết nối, chia sẻ tự động, thường xuyên cập nhật cơ sở dữ liệu chung về xác thực thông tin công dân giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu đăng ký thuế. Phối hợp xác minh, cung cấp thông tin tổ chức, cá nhân có hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số khi cơ quan thuế đề nghị.

b) Chủ động nắm tình hình, phát hiện và đấu tranh với các hành vi vi phạm liên quan đến hoạt động thương mại điện tử; tiến hành điều tra, xử lý nghiêm đối với các vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự để tăng tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

c) Cử lực lượng phối hợp với đơn vị chức năng của Sở Công Thương, trong công tác phòng, chống buôn lậu, sản xuất và buôn bán hàng giả, hàng cấm, gian lận thương mại và các hành vi vi phạm pháp luật khác trên môi trường mạng theo thẩm quyền.

2. Phối hợp các nội dung

a) Phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan trong trao đổi thông tin, tài liệu về phương thức, thủ đoạn lợi dụng hoạt động thương mại điện tử để phạm tội; thông tin về các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh mua bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng mạng xã hội, các sàn giao dịch thương mại điện tử, website bán hàng.

b) Tăng cường tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về thương mại điện tử, diễn biến, tính chất, phương thức, thủ đoạn của hành vi vi phạm nhằm nâng cao năng lực bảo mật, phòng ngừa gian lận thương mại cho các tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch thương mại điện tử.

Điều 14. Thuế thành phố Hải Phòng

1. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến các điểm mới về quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử đến các tổ chức, cá nhân và hộ kinh doanh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong chống thất thu thuế, đơn đốc thu nộp ngân sách nhà nước đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử trên địa bàn thành phố.

3. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai giải pháp quản lý tem điện tử rượu và tem điện tử thuốc lá sản xuất trong nước trên địa bàn thành phố.

4. Trao đổi thông tin với Sở Công thương về các doanh nghiệp, thương nhân, cá nhân kinh doanh sàn thương mại điện tử, website bán hàng, tài khoản mạng xã hội có bán hàng, hoạt động logistics theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

5. Cập nhật và tổng hợp biểu báo cáo hoạt động quản lý thuế từ thương mại điện tử theo tháng/quý/năm gửi Sở Công Thương tổng hợp báo cáo theo quy định.

Điều 15. Thống kê thành phố Hải Phòng

1. Chủ trì, **phối hợp với Sở Công Thương** và các cơ quan, đơn vị liên quan **xây dựng bộ chỉ tiêu thống kê**, đánh giá hoạt động phát triển thương mại điện tử trên địa bàn thành phố.

2. Phối hợp cung cấp số liệu cho Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan về các chỉ tiêu kinh tế số và hoạt động logistics (theo Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg, ngày 24/02/2023) sau khi Tổng cục Thống kê công bố số liệu cho các tỉnh, thành phố.

Điều 16. Chi cục Hải quan Khu vực III

1. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền pháp luật về thương mại điện tử cho các tổ chức, cá nhân hoạt động xuất nhập khẩu thông qua thương mại điện tử trong quá trình kiểm tra, giám sát hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn thành phố.

2. Trao đổi, cung cấp số liệu cho Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan số liệu về các tổ chức, cá nhân thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được giao dịch qua thương mại điện tử; tổ chức cung cấp dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử, chủ sở hữu website thương mại điện tử bán hàng; doanh nghiệp vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được giao dịch qua thương mại điện tử; doanh nghiệp kinh doanh kho ngoại quan.

3. Xây dựng dự toán chi thường xuyên hằng năm về hoạt động quản lý và phát triển thương mại điện tử trên cơ sở nhiệm vụ được giao, các quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức và các quy định hiện hành.

Điều 17. Ngân hàng Nhà nước Khu vực 6

1. Chủ trì các nội dung

a) Chỉ đạo các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng trên địa bàn thành phố tuyên truyền, quảng bá, vận động, hướng dẫn, giới thiệu về các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt cho người dân và lợi ích của thanh toán không dùng tiền mặt.

b) Thực hiện chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong việc quản lý, giám sát các giao dịch thanh toán hỗ trợ công tác quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử, hoạt động cung cấp dịch vụ xuyên biên giới trong thương mại điện tử theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp nội dung

Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các cơ quan chức năng tăng cường các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật, phát hiện, đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thanh toán thẻ, ATM, POS và các phương thức thanh toán sử dụng công nghệ cao.

Điều 18. Báo và Phát thanh, Truyền hình Hải Phòng

1. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền pháp luật và các hoạt động về thương mại điện tử trên các ấn phẩm của Báo và Phát thanh - Truyền hình Hải Phòng và chia sẻ trên các nền tảng mạng xã hội (Facebook, Zalo, TikTok, Youtube...); chủ động xây dựng chuyên mục riêng trên Báo và Phát thanh - Truyền hình Hải Phòng về chuyển đổi số, kinh tế số, thương mại điện tử; nghiên cứu đưa nội dung thương mại điện tử vào kênh Phát thanh - Truyền hình Hải Phòng.

2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền pháp luật và các hoạt động về thương mại điện tử đến các tổ chức, nhân dân trên địa bàn thành phố; chủ động xây dựng chuyên mục thương mại điện tử, các mô hình điển hình

về kinh tế số, thương mại điện tử và các hoạt động khác hỗ trợ việc phát triển thương mại điện tử trên địa bàn thành phố.

Điều 19. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

1. Chủ trì các nội dung

a) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn ở địa phương tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến văn bản pháp luật về thương mại điện tử cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người dân trên địa bàn nhằm nâng cao nhận thức khi tham gia và khai thác các ứng dụng thương mại điện tử; tăng cường khả năng nhận biết và ứng phó với những hành vi tiêu cực trong thương mại điện tử; đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền triển khai các chính sách thuế áp dụng với người nộp thuế có hoạt động thương mại điện tử; việc áp dụng hóa đơn điện tử bao gồm hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đến nhân dân trên địa bàn.

b) Là đầu mối thực hiện các hoạt động phát triển thương mại điện tử tại địa phương; phối hợp với Sở Công Thương, các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện khảo sát về hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn hàng năm hoặc theo yêu cầu.

c) Xây dựng kế hoạch phát triển thương mại điện tử hoặc lồng ghép vào Đề án, Kế hoạch phát triển thương mại - dịch vụ giai đoạn, hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (gửi qua Sở Công Thương tổng hợp).

d) Bố trí kinh phí thực hiện các hoạt động phát triển thương mại điện tử tại địa phương phù hợp với phân cấp ngân sách.

2. Phối hợp các nội dung

a) Tham gia các hội thảo, hội nghị, lớp tập huấn với những chủ đề chuyên sâu về thương mại điện tử nhằm kịp thời cập nhật văn bản pháp luật phục vụ công tác thương mại điện tử; đồng thời tổ chức các lớp tập huấn về ứng dụng thương mại điện tử cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người dân trên địa bàn quản lý theo các chuyên đề phù hợp với từng lĩnh vực cụ thể.

b) Rà soát, cung cấp danh sách tổ chức, cá nhân có hoạt động thương mại điện tử; rà soát người nộp thuế có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử trên địa bàn quản lý nhằm phục vụ công tác điều tra, khảo sát, thống kê về hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn thành phố.

c) Tham gia kiểm tra liên ngành định kỳ hoặc đột xuất đối với hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn thành phố khi có yêu cầu của cơ quan chủ trì.

d) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định về công tác quản lý và phát triển thương mại điện tử theo lĩnh vực phân công, quản lý của đơn vị.

Điều 20. Các Hội, Hiệp hội trên địa bàn thành phố

1. Phối hợp tham gia các sự kiện, chương trình, hội thảo, hội nghị, lớp tập huấn với những chủ đề chuyên sâu về thương mại điện tử do các sở, ngành, Ủy

ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tổ chức nhằm kịp thời cập nhật các công nghệ, đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử để mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, kết nối khách hàng, bán hàng đa kênh.

2. Phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan tổ chức các chương trình livestream giới thiệu sản phẩm trực tuyến, bán hàng qua nền tảng thương mại điện tử (website bán hàng, tiktok, facebook...); phối hợp công tác tuyên truyền, tư vấn các doanh nghiệp, hợp tác xã, thương nhân, cá nhân tham gia hoạt động thương mại điện tử theo đúng quy định của pháp luật.

3. Phối hợp cung cấp thông tin về tình hình hoạt động thương mại điện tử của tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu cho cơ quan quản lý nhà nước để phục vụ công tác điều tra, thống kê về hoạt động thương mại điện tử.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình hoạt động thương mại điện tử của đơn vị về Sở Công Thương để tổng hợp.

Điều 21. Các tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử

1. Tích cực tham gia các sự kiện, chương trình, hội thảo, hội nghị, lớp tập huấn về thương mại điện tử do các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức nhằm kịp thời cập nhật các quy định pháp luật, các công nghệ, đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử để mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, kết nối khách hàng, bán hàng đa kênh.

2. Phối hợp cung cấp thông tin về tình hình hoạt động thương mại điện tử của tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu cho cơ quan quản lý nhà nước để phục vụ công tác điều tra, thống kê về hoạt động thương mại điện tử.

3. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình hoạt động thương mại điện tử của đơn vị theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Trách nhiệm thực hiện

1. Giao Sở Công Thương là cơ quan chủ trì, có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổng hợp tình hình thực hiện Quy chế. Tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của các tổ chức, cá nhân liên quan và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để kiến nghị, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung nội dung cho phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố và hướng dẫn của Chính phủ và các Bộ, ngành có liên quan.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định của văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh, các cơ quan, đơn vị cần tổng hợp, phản

ánh bằng văn bản về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.